

Số: 48/BC-THCS.

Thái Niên, ngày 09 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO
TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ VIỆC TRIỂN KHAI ĐỔI MỚI CHƯƠNG
TRÌNH, SÁCH GIÁO KHOA GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Bối cảnh và yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông:

* Việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông diễn ra trong bối cảnh:

Nền kinh tế tri thức và sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ đòi hỏi hệ thống giáo dục phải đào tạo nguồn nhân lực có năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Chương trình GDPT 2006 hiện hành còn hạn chế chủ yếu tập trung vào việc truyền thụ kiến thức, chưa chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực toàn diện của học sinh.

Để đáp ứng nền kinh tế trong thời đại mới, chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục thể hiện trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định rõ mục tiêu đổi mới giáo dục, nhấn mạnh việc chuyển từ nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học.

*Yêu cầu đổi mới Chương trình GDPT 2018 : Chương trình GDPT 2018 được thiết kế với các yêu cầu chính sau:

+ Phát triển phẩm chất và năng lực học sinh: Chương trình hướng đến việc hình thành và phát triển ở học sinh 5 phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và 10 năng lực cốt lõi (như tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, sáng tạo...).

+ Tích hợp và phân hóa: Ở giai đoạn giáo dục cơ bản, chương trình tích hợp các môn học nhằm giúp học sinh có cái nhìn toàn diện.

+ Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá: Chương trình khuyến khích phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; đồng thời đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá năng lực và quá trình học tập của học sinh.

+ Tăng cường vai trò của địa phương và nhà trường: Chương trình cho phép các địa phương và cơ sở giáo dục chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả trong tổ chức dạy học.

2. Đặc điểm, tình hình giáo dục và đào tạo của địa phương

2.1. Số lớp, số học sinh

Năm học 2024- 2025, nhà trường có 08 lớp với 252 học sinh. Cụ thể các khối lớp như sau:

Khối	Số lớp	Số học sinh	Ghi chú
6	2	67	
7	2	77	
8	2	49	
9	2	52	
Toàn trường	08	252	

2. Cơ sở vật chất

- Diện tích 8338m²
- Nhà trường có 8 phòng học cho 8 lớp học, .
- Nhà trường có 03 phòng học bộ môn: 04 phòng KHTN (Hoá-Sinh; Công nghệ - Vật lý); 01 phòng Tin, 01 phòng Tiếng Anh.

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBGV,NV: 24 (Biên chế: 24, Hợp đồng: 0). Trong đó:

- CBQL: 03 người (TS: 01; ĐH: 02)
- GV bộ môn: 17 người.
- Nhân viên: 04 người

4. Các tổ chuyên môn

Nhà trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng với 24 thành viên. Các tổ chuyên môn đều có phòng làm việc riêng, có tổ trưởng, tổ phó để điều hành công việc và quản lý hoạt động chuyên môn của tổ mình.

1. Tổ KHXH: Tổng số 08 gv
2. Tổ KHTN: Tổng số 09 gv:
3. Tổ Văn phòng: Tổng số 04 NV

5. Điều kiện bảo đảm

Để thực hiện được Chương trình GDPT 2018 theo đúng lộ trình và có hiệu quả thì nhà trường đã tập vào những nội dung sau :

- Ngay từ cuối năm học 2020-2021 tập trung vào việc rà soát về đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 lớp 6 năm học 2021-2022.

- Nhà trường đã tham mưu với các cấp lãnh đạo để có đủ số lượng giáo viên, đảm bảo đạt tỷ lệ giáo viên trên lớp là 2,12. Nhà trường đã phân công giáo viên dạy ở tất cả các môn học có trình độ đạt chuẩn, là giáo viên có kinh nghiệm, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có khả năng đáp ứng các điều kiện tập huấn cũng như khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Cụ thể đội ngũ từng năm học

* Năm học 2023-2024:

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 24. Trong đó:
- Cán bộ quản lý: 03. Trình độ chuyên môn: TS: 01; ĐH 02; Nữ 02
- Nhân viên: 04. Trình độ chuyên môn: Đại học: 01; TC 02; sơ cấp 01.
- Giáo viên: .17. Trong đó: ĐH 17;

- Tỷ lệ giáo viên/lớp đủ tuy nhiên cơ cấu bộ môn thiếu: Tiếng Anh, Âm nhạc.

* Năm học 2024-2025:

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên là 24 thành viên. Trong đó:
- Cán bộ quản lý: 03 Trình độ chuyên môn: TS 01; ĐH 02; Nũ: 02
- Nhân viên: 04. Trình độ chuyên môn: Đại học: 01; TC: 02; .
- Giáo viên: 17 Trong đó: Đại học: 17

+ Thuận lợi

Nhà trường có khuôn viên đẹp đảm bảo tính thẩm mỹ, có đầy đủ phòng học kiên cố, có phòng học bộ môn. Các phòng học đều được trang bị đầy đủ thiết bị kết nối như tivi máy chiếu, mạng Internet, thiết bị dạy học được trang bị tại từng Phòng bộ môn theo chức năng của phòng bộ môn đó phục vụ tốt công tác đổi mới phương pháp dạy học.

Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên đạt chuẩn, đoàn kết, có lòng yêu nghề, say mê với công việc; có năng lực quản lý cũng như năng lực chuyên môn rất vững vàng, được học sinh kính trọng, cha mẹ học sinh tin tưởng.

Học sinh nhà trường ngoan, chăm chỉ học hành, có ý thức vươn lên trong học tập. Chất lượng giáo dục đại trà của nhà trường được duy trì, chất lượng giáo dục mũi nhọn ngày được nâng lên.

+ Khó khăn

Cơ cấu bộ môn chưa đủ, một số môn chưa có giáo viên chính ban như giáo dục công dân, giáo viên tư vấn học đường, HĐTNHN, GDĐP,...

Số nhân viên hành chính chỉ có 04 đồng chí. Nhà trường thiếu cán bộ phụ trách nhân viên thư viện nên rất khó khăn trong việc quản lý và bảo quản nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện.

Một số giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công bồi dưỡng mũi nhọn.

II. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo

1.1 Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đổi mới CT, SGK của Ủy ban nhân dân các cấp, Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các trường (thống kê đầy đủ các văn bản).

Triển khai đầy đủ văn bản các cấp đến toàn thể đội ngũ:

Tổ chức tập huấn các văn bản liên quan đến đánh giá học sinh, đến điều lệ trường THCS: Thông tư 22/2021 của Bộ Giáo dục Quy định đánh giá học sinh THCS; Thông tư 32/2020/BGD & ĐT Ban hành điều lệ trường THCS;...

Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo Thông tư số 25/2020/TT-BG&ĐT và Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 và các văn bản

Triển khai và xây dựng kế hoạch giáo dục theo các văn bản chỉ đạo các cấp: Triển khai công văn 5512/BGD&ĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ giáo dục hướng dẫn xây dựng và thực hiện bộ KHGD nhà trường; Công văn 1212/CV-SGD&ĐT ngày 26/7/2022 của Sở GD&ĐT Lào Cai vv thực hiện kế hoạch GD của nhà trường năm học 2022-2023; Thông báo số 53/TB-PGD&ĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bảo Thắng

về việc Kết luận hội thảo bàn giải pháp xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022; Thực hiện Công văn số 200/PGD&ĐT-NV, ngày 11 tháng 08 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bảo Thắng về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023; và các văn bản khác.

(Có biểu mẫu thống kê các văn bản kèm theo – bảng 1)

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý về CT, SGK.

+ Công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện Chương trình GDPT 2018: Hàng năm nhà trường đã xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên triển khai Chương trình GDPT 2018, tổ chức nghiêm túc theo kế hoạch và báo cáo Phòng GD định kỳ hàng năm. Xây dựng kế hoạch phân công CBQLGV vùng chuyên môn bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên thực hiện chương trình GDPT 2018, có kiểm tra, đánh giá thường kỳ.

+ Tính đến thời điểm hiện tại có 100% cán bộ giáo viên đã hoàn thành nội dung bồi dưỡng các Mô đun và tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 6,7,8,9 do NXB Giáo dục Việt Nam tổ chức trực tuyến.

+ 100% giáo viên tham dự các buổi sinh hoạt chuyên môn với những nội dung: Sử dụng hiệu quả thiết bị đồ dùng dạy học; Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi; chuyên đề dạy minh họa các môn lớp 6,7,8,9 đã tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của đội ngũ khi triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

+ Nhà trường đã tổ chức các chuyên đề dạy minh họa các môn lớp 6,7,8,9 ở hầu hết các môn. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, giáo viên đã tích cực tập trung chia sẻ, trao đổi, mạnh dạn nêu ý kiến đề xuất. Tổ trưởng, nhóm trưởng lắng nghe, kịp thời giải đáp các băn khoăn, vướng mắc để giáo viên tự tin khi thực hiện

Cơ sở vật chất

Những năm đầu thực hiện chương trình GDPT 2018 nhà trường còn thiếu nhiều về cơ sở vật chất. Tuy nhiên đến nay sau 5 năm, đã được đầu tư, bổ sung thêm cơ sở vật chất nhà trường đã đủ cụ thể:

+ Phòng học 08 phòng; phòng bộ môn 04 phòng; phòng chức năng; Phòng Hiệu bộ đầy đủ **tổng số 16 phòng** với 02 toà nhà phân khu theo công năng các phòng: 05 phòng bộ môn (Nhạc; MT; Công nghệ; NN; truyền thông; thư viện); 01 nhà đa năng; 01 phòng KHXH; 05 phòng quản trị (Trong đó: Hiệu trưởng; Phó HT; y tế; bảo vệ; phòng họp); 03 phòng phụ trợ TCM; 01 phòng hỗ trợ học tập (Phòng thiết bị giáo dục)

+ Đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trang bị đồ dùng thiết bị tối thiểu cho GV giảng dạy.

+ Tài liệu GD địa phương hỗ trợ từ nguồn ngân sách tỉnh Lào Cai đầy đủ cho GV và học sinh.

Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai ở các đơn vị.: Được kiểm tra thường xuyên theo kế hoạch, đảm bảo đúng lộ trình, thực hiện triển khai theo chương trình GDPT 2018.

*** Đánh giá chung**

+ Ưu điểm

Được sự quan tâm và chỉ đạo sâu sát từ các cấp, ngành, và chính quyền địa phương đã tạo điều kiện tốt để đầu tư vào cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học. Bộ xung và điều động tương đối đủ số lượng giáo viên và cơ cấu môn học..

Nhà trường được chủ động trong xây dựng kế hoạch giáo dục, giáo viên được chủ động xây dựng kế hoạch dạy học, được chủ động trong lựa chọn SGK phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường.

+ Tồn tại

Thiếu cơ cấu bộ môn như môn Giáo dục công dân, HĐTNHN, GDĐP; chưa đủ tỉ lệ giáo viên bộ môn/lớp như môn Tiếng Anh, Âm nhạc. Một số giáo viên việc đổi mới phương pháp còn hạn chế, giáo viên chuyển từ cấp Mầm Non lên việc tiếp cận việc đổi mới cấp THCS còn chậm.

2. Về đội ngũ giáo viên

- Công tác tuyển dụng, sử dụng đội ngũ giáo viên (thống kê số lượng giáo viên theo từng cấp học, môn học, thừa, thiếu).

(Có biểu mẫu thống kê số lượng giáo viên kèm theo – bảng 2)

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên: Thực hiện đầy đủ, đúng kế hoạch chỉ đạo của PGD, SGD.

- Sự chủ động, sáng tạo của giáo viên trong việc thực hiện CT, SGK: Việc này còn hạn chế vì thời gian thực hiện CT GDPT 2018 còn rất mới.

- Đánh giá chung

+ Ưu điểm: Đội ngũ giáo viên đã được nâng cao về chuyên môn và nghiệp vụ, yên tâm với nghề và luôn chủ động học hỏi để nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cũng đã được triển khai rộng rãi, năng lực CNTT của một số giáo viên được nâng lên.

+ Tồn tại: Cơ cấu giáo viên hiện tại chưa hợp lý và việc thừa thiếu giáo viên ở một số môn gây khó khăn cho đơn vị trong công tác chuyển đổi số và hội nhập. Kỹ năng công nghệ thông tin của một số giáo viên còn hạn chế; thiếu kinh nghiệm tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng mới. Một số giáo viên còn lúng túng khi thiết kế bài giảng theo hướng phát triển năng lực học sinh.

3. Về cơ sở vật chất

- Đánh giá tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của các trường trước khi triển khai CT, SGK mới.

- Kết quả đạt được về đầu tư, nâng cấp CSVC, thiết bị dạy học theo yêu cầu mới.

(Có biểu mẫu thống kê về cơ sở vật chất kèm theo – bảng 3)

(Có biểu mẫu thống kê về thiết bị dạy kèm theo – bảng 4)

- **Đánh giá chung**

+ Ưu điểm

Nhà trường được đầu tư đầy đủ về CSVC, 100% CBQL, GV, NV biết ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ được phân công. Sự quan tâm và ủng hộ từ phía ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh cũng đóng góp quan trọng đến việc thực hiện chương trình giáo dục 2018.

+ Tồn tại.

Công tác mua sắm thiết bị dạy học cũng gặp khó khăn do cấp trên cấp nên chưa chỉ động về thời gian cấp về ngay đầu năm học, và giá sách giáo khoa vẫn cao so với thu nhập của đa số người dân. Ngoài ra, sự khác biệt giữa nội dung kiến thức trong chương trình giáo dục hiện hành và chương trình GDPT mới cũng gây ra nhiều khó khăn cho giáo viên trong việc soạn giảng

4. Về kinh phí

- Các văn bản tạo hành lang pháp lý cho việc bố trí, thanh quyết toán kinh phí thực hiện đổi mới CT, SGK.

- Về kinh phí: Đánh giá tình hình bố trí kinh phí cho các đơn vị năm 2019, giai đoạn 2020-2025; năm 2025; đánh giá kết quả đáp ứng của các nguồn kinh phí so với nhu cầu thực tế. Trong đó đánh giá khả năng cân đối của các nguồn NSNN so với nhu cầu thực tế của đơn vị.

- Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc bố trí kinh phí thực hiện đổi mới CT, SGK.

- Kết quả đạt được, khó khăn trong bố trí kinh phí và thực hiện giải ngân thanh quyết toán các nguồn kinh phí thực hiện đổi mới CT, SGK.

(có biểu mẫu thống kê về tài chính kèm theo)

5. Về CT, SGK, tài liệu giáo dục địa phương

*** Ưu điểm**

- Chương trình: Hướng đến chương trình môn học và dạy cho học sinh phát triển phẩm chất năng lực, phân bổ tiết phù hợp cho môn học và cho từng phân môn. Nội dung chương trình có các chủ đề, nội dung chú trọng việc thực hiện tích hợp kiến thức liên môn. Chương trình được sắp xếp phù hợp với từng khối, phù hợp với sự nhận thức của từng lứa tuổi học sinh.

- SGK: Sách giáo khoa thiết kế rõ ràng đơn vị kiến thức theo từng bài học với những màu sắc đẹp mắt giúp học sinh thích thú khám phá. Đảm bảo tính khoa học, hiện đại và thiết thực của nội dung trong đã đáp ứng các yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và giúp học sinh định hình mục tiêu học tập cũng như đạt được phẩm chất và năng lực yêu cầu.

- + Hình ảnh minh họa rõ ràng, có tính thẩm mỹ, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

- + Kênh chữ, kênh hình rõ ràng. Nội dung viết rõ ràng, dễ hiểu thuận lợi cho người dạy và người học dễ hiểu để tiếp cận CT GDPT mới.

- + Về hình thức: Ngôn ngữ viết rõ ràng, gần gũi, ngắn gọn, dễ hiểu.

- + Sinh động, hấp dẫn, đẹp mắt, khoa học, phù hợp với tâm lý lứa tuổi học sinh THCS.

- + Phương pháp dạy học: sách được thiết kế với tiến trình bài học rõ ràng, mạch lạc giúp giáo viên dễ dàng triển khai bài học.

- + Đánh giá, kiểm soát việc học của HS: hệ thống bài tập phù hợp, đa dạng, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ và nhà trường kiểm soát hiệu quả việc học tập, làm bài tập và kiểm tra đánh giá tiến bộ của học sinh.

- + Cấu trúc, ngôn ngữ: sách được trình bày mạch lạc, ngôn ngữ rõ ràng, dễ hiểu, hình thức hấp dẫn. Cách gợi ý đặt vấn đề vào bài bám sát thực tế, đi từ thực tế dẫn vào bài học, tạo hứng thu tìm tòi cho người học

+ Nội dung được trình bày khá khoa học theo từng bài, từng chủ đề với cấu trúc rõ ràng, hợp lý, trong mỗi bài học cụ thể, SGK nêu rõ yêu cầu cần đạt về kiến thức và kỹ năng.

- Tài liệu địa phương hiện nay rất đa dạng, phong phú dễ tìm kiếm nên thuận lợi cho các em học sinh cũng như giáo viên, dễ dàng tìm thấy

*** Hạn chế**

Nội dung mỗi bài học nhiều so với lứa tuổi học sinh ở bậc học này. Một số văn bản dài, khó đối với học sinh

Tài liệu tham khảo địa phương còn hạn chế

Tên gọi một số chất (Phân môn Hóa học) chưa thống nhất giữa các khối. Gây khó khăn cho việc dạy của giáo viên

Tài liệu đa dạng nhưng cũng tràn lan vì vậy nếu học sinh và giáo viên mà không có sự tư duy, chọn lựa kỹ càng thì sẽ dẫn đến sai lệch về nội dung, không đáp ứng được mong muốn đặt ra

Bài tập luyện tập, vận dụng còn hạn chế

*** Giải pháp thực hiện**

- Giáo viên cần chuẩn bị chu đáo, kỹ càng bài dạy để có thể truyền tải đến các em dễ dàng nhất mà cũng đạt hiệu quả

- Giao bài và yêu cầu về sản phẩm cụ thể cho học sinh chuẩn bị tự nghiên cứu bài ở nhà trước khi đến lớp để có thể theo kịp chương trình trên lớp

- GV cần xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với đặc trưng thể loại của mỗi dạng; Xây dựng phiếu học tập phù hợp, đa dạng, không ngừng đổi mới để học sinh dễ tiếp nhận và hứng thú hơn.

- Cần tìm những tài liệu chính thống đã được kiểm duyệt

- Một số hình ảnh tên gọi các chất giáo viên tham khảo trên mạng internet để hướng dẫn học sinh các cách gọi tên cho phù hợp

- Giáo viên cần thiết kế linh động nội dung kiểm tra đánh giá sao cho phù hợp với nội dung của từng đơn vị bài học và đối tượng học sinh để đạt hiệu quả cao.

- Cần sưu tầm thêm bài tập để học sinh luyện tập.

6. Về tổ chức thực hiện dạy học tại các cơ sở giáo dục

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục

- Cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT về việc thực hiện CT GDPT 2018.

- Nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao đối với việc thực hiện CT GDPT 2018. Tổ chuyên môn ngay từ đầu năm học được chỉ đạo của chuyên môn nhà trường đã xây dựng được kế hoạch dạy học theo nội dung đã tập huấn thay SGK, bám sát theo công văn hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Chỉ đạo giáo viên, tổ chuyên môn lập kế hoạch giáo dục môn học theo đúng hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng giáo dục ngay từ đầu năm học, đảm bảo tính đặc thù của từng môn học.

- Đổi mới phương pháp giáo dục

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh theo quy định của Chương trình

GDPT 2018.

- Việc soạn giảng theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh đòi hỏi giáo viên phải đầu tư nghiên cứu, tìm tòi các phương pháp dạy học cho phù hợp với từng hoạt động. Cụ thể như: dạy học cá thể hóa học sinh để học sinh được phát huy hết khả năng của mình. Chuyển dần sang dạy bằng các HĐ nhóm để tích cực hóa học sinh và tăng khả năng tương tác hỗ trợ giúp đỡ nhau trong tiếp thu chiếm lĩnh kiến thức.

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh

- Kiểm tra đánh giá đã được nhà trường triển khai, chỉ đạo đến tổ chuyên môn, giáo viên đổi mới từ chủ yếu kiểm tra việc ghi nhớ kiến thức sang đánh giá năng lực; từ chủ yếu đánh giá kết quả học tập sang kết hợp đánh giá kết quả học tập với đánh giá quá trình, đánh giá sự tiến bộ của học sinh;

- Việc tổ chức các kỳ kiểm tra đã được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh nhằm đảm bảo đúng các yêu cầu về đổi mới kiểm tra đánh giá.

- Hỗ trợ giáo viên

Tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học để giáo viên tiếp cận và vận dụng tốt những phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Thành lập tổ tư vấn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên tư vấn cho từng giáo viên, từng bộ môn

- Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm triển khai sau từng năm học.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo về kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh theo thông tư 22,

- Khen thưởng học sinh chính xác công bằng có giá trị thúc đẩy học sinh vươn lên trong học tập và rèn luyện.

- Kiểm tra, giám sát cán bộ, giáo viên trong việc thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá học sinh thường xuyên, định kỳ, cập nhật điểm.

- Tổ chức lưu giữ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ đầy đủ, khoa học, thuận tiện cho việc đối chiếu, kiểm tra khi cần thiết.

- Đánh giá chung

+ Ưu điểm

- Thực hiện hiệu quả việc xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các mạch nội dung theo chương trình môn học, xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt về thời gian, thời điểm thực hiện các mạch nội dung hoặc các chủ đề của chương trình để xếp thời khóa biểu phù hợp với việc phân công giáo viên, đáp ứng yêu cầu về tính khoa học

- Việc tổ chức các hoạt động học tập nhằm giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết, học sinh chủ động tiếp thu những tri thức. Giáo viên là người tổ chức, chỉ đạo và điều hành học sinh tiến hành các hoạt động học tập phát hiện kiến thức mới, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn...

- Đề kiểm tra, đánh giá đã đạt được mục tiêu trong chương trình GDPT 2018. Đảm bảo 4 mức độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng

cao.

+ Tồn tại: Không

7. Về xã hội hóa giáo dục, công tác truyền thông

Thành lập tổ truyền thông nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông xác định rõ trọng tâm trọng điểm nội dung tuyên truyền theo lộ trình của chương trình GDPT 2018.

Công tác truyền thông về đổi mới chương trình, sách giáo khoa được chú trọng. Tổ truyền thông thường xuyên thông tin tới phụ huynh qua các buổi họp đầu năm, các kênh truyền thông nội bộ (Zalo nhóm lớp, fanpage nhà trường, bảng tin...), giúp phụ huynh hiểu rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục mới, từ đó nâng cao sự đồng thuận và phối hợp giữa nhà trường - gia đình.

Giáo viên, cán bộ quản lý tích cực chia sẻ các hoạt động chuyên môn, phương pháp dạy học mới trên các diễn đàn, trang mạng xã hội nhằm lan tỏa tinh thần đổi mới, học tập lẫn nhau trong cộng đồng giáo dục...

- Về tài liệu giáo dục địa phương

Đánh giá chung

+ **Ưu điểm**

Sách giáo dục địa phương đa dạng về nội dung và hình thức, phù hợp với nhiều đối tượng học sinh. Nội dung sách phong phú, bao gồm các chủ đề về văn hóa, lịch sử, và địa lý, giúp học sinh có cái nhìn toàn diện về quê hương. Hình thức sách cũng được thiết kế hấp dẫn, với hình ảnh minh họa sinh động, thu hút sự chú ý của học sinh.

Tuy nhiên, chất lượng sách giáo dục địa phương không đồng đều còn thiếu tài liệu tham khảo. Nhiều sách chưa khai thác hết tiềm năng của nội dung, dẫn đến việc học sinh không thể tiếp cận kiến thức một cách hiệu quả. Điều này cần được cải thiện để đảm bảo rằng học sinh có thể học tập một cách tốt nhất.

+Tồn tại:

Tài liệu tham khảo ít, nhiều sách chưa khai thác hết tiềm năng của nội dung, dẫn đến việc học sinh không thể tiếp cận kiến thức một cách hiệu quả.

8. Kết quả đạt được

a) Đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông

- Kết quả rèn luyện phẩm chất của học sinh

+ Kết quả đạt được

(Có biểu mẫu thống kê kết quả rèn luyện phẩm chất của học sinh kèm theo-bảng 6)

+ Đánh giá về việc thực hiện rèn luyện phẩm chất của học sinh, so sánh với giai đoạn trước

- Kết quả học tập của học sinh

+ Kết quả đạt được

(có biểu mẫu thống kê kết quả học tập của học sinh kèm theo-bảng 7)

+ So sánh về kết quả học tập của học sinh với giai đoạn trước

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm.

- Chương trình chuyển từ việc "truyền thụ kiến thức" sang "hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất". Các phẩm chất tích cực được phát huy như: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.... Nhà trường có quyền chủ động trong xây dựng kế hoạch giáo dục.

- Phù hợp hơn với điều kiện, đặc thù từng địa phương và học sinh.
- Ở cấp tiểu học và THCS, nhiều môn học được tích hợp nhằm tránh trùng lặp.

- Đẩy mạnh dạy học phát triển năng lực, dạy học dự án, nghiên cứu bài học.
- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đánh giá năng lực, đánh giá quá trình học tập, nhiều đối tượng được tham gia đánh giá học sinh.

2. Hạn chế

Một số GV chưa thay đổi nhiều về tư duy, phương pháp dạy học, cách kiểm tra đánh giá.

Nhiều giáo viên còn lúng túng, chưa quen với yêu cầu mới.

3. Nguyên nhân và giải pháp

Nguyên nhân:

- Nội dung mới giáo viên mới cận, nhiều giáo viên quen với cách dạy truyền thống, chậm đổi mới.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đồng bộ, các phòng học bộ môn, thiết bị thí nghiệm, học liệu hỗ trợ còn thiếu.

Giải pháp khắc phục:

- Bồi dưỡng, tập huấn giáo viên một cách thực chất, có chính sách bồi dưỡng, tuyển dụng giáo viên các môn mới, môn ít người học.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, cấp đầy đủ trang thiết bị dạy học.

- Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng

- Đảm bảo sự đồng bộ trong cải cách

3. Bài học kinh nghiệm.

- Nghiên cứu kỹ, hiểu thấu đáo, chuẩn bị đủ mọi điều kiện trước khi triển khai..

- Tiếp tục tổ chức nhiều chuyên đề, hội thảo, tập huấn đồng thời phải liên tục bồi dưỡng, hỗ trợ, đồng hành cùng giáo viên.

IV. ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TIẾP THEO

1. Tiếp tục triển khai một cách có hiệu quả, sâu sát

Tiếp tục triển khai một cách chắc chắn, thực chất, không nóng vội, không hình thức; tập trung trọng tâm vào chất lượng thực tế trong từng hoạt động dạy và học.

2. Tăng cường bồi dưỡng cho CBQL, GV

Tiếp tục bồi dưỡng thường xuyên, liên tục, hỗ trợ tại chỗ cho giáo viên theo hướng "học đi đôi với hành". Chú trọng nâng cao năng lực thiết kế bài học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và kỹ năng đánh giá năng lực.

3. Hoàn thiện chương trình, sách giáo khoa và học liệu hỗ trợ

- Rà soát, cập nhật, bổ sung các bộ sách giáo khoa đã ban hành để đảm bảo tính thực tiễn, khoa học, giảm tải kiến thức nặng.

- Phát triển thêm các tài liệu hướng dẫn dạy học, bài tập, học liệu điện tử hỗ trợ giáo viên và học sinh.

3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực:

Xây dựng các hình thức kiểm tra đa dạng (bài tập dự án, sản phẩm học tập, hồ sơ học tập...). Chú trọng việc tổ chức cho học sinh được tham gia vào đánh giá

4. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đồng bộ

Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung, tăng cường thêm các trang bị phòng học bộ môn, thiết bị thí nghiệm, phần mềm hỗ trợ học tập đặc biệt cho các môn tích hợp, môn lựa chọn.

5. Phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo của các nhà trường

- Nhà trường học chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện địa phương.

- Thực hiện hiệu quả quyền tự chủ về chuyên môn, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, trải nghiệm sáng tạo.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận xã hội

- Tiếp tục phát huy tổ truyền thông tuyên truyền sâu rộng để phụ huynh, học sinh và cộng đồng hiểu, chia sẻ và đồng hành cùng quá trình đổi mới.

- Biểu dương kịp thời những cá nhân, tập thể điển hình trong thực hiện chương trình

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/c);
- CBQL;GV. NV;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Thanh Mai